

**TÀI LIỆU**  
**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2014**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

**Tp.HCM, tháng 4 năm 2014**



# MỤC LỤC

Nội dung chương trình .....	3
Quy chế tổ chức Đại hội. ....	4
<b>PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2013.....</b>	<b>9</b>
A. Báo cáo của Hội đồng quản trị .....	9
I. Hoạt động của Hội đồng quản trị. ....	9
1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị .....	9
2. Miễn nhiệm thành viên HĐQT .....	9
3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	9
4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	10
II. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký .....	11
III. Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc. ....	11
B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT .....	12
I. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	12
1. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát.....	12
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	12
II. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS .....	13
III. Các cuộc họp của BKS .....	13
IV. Kết quả giám sát hoạt động của Công ty.....	13
1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 .....	13
2. Báo cáo tài chính 2013 .....	14
3. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị .....	15
4. Công tác điều hành SXKD của Ban Giám đốc .....	15
V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc.....	15
VI. Kế hoạch hoạt động của ban Kiểm soát năm 2014. ....	15
<b>PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2013.....</b>	<b>17</b>
I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	17
1. Kết quả thực hiện .....	17
2. Đánh giá kết quả thực hiện.....	17
II. Kết quả hoạt động tài chính .....	23
1. Kết quả thực hiện.....	23
2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2013 .....	24
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản .....	24
4. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2013.....	26

<b>PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014</b> .....	28
I. Mục tiêu nhiệm vụ .....	28
II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu .....	28
III. Biện pháp thực hiện.....	30
<b>PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	33
1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2013 .....	33
2. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2013; Kế hoạch thù lao năm 2014 .....	33
3. Kế hoạch SXKD và Tài chính năm 2014 .....	34
4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2014 cho HĐQT .....	35
5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên .....	35
6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý .....	36
7. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS .....	36
<b>PHẦN V. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT</b> .....	37
Thông báo đề cử, ứng cử.....	38
Quy chế bầu cử.....	40
Mẫu 1. Giấy ứng cử.....	45
Mẫu 2. Giấy đề cử (cổ đông là cá nhân đề cử) .....	46
Mẫu 3. Giấy đề cử (cổ đông là tổ chức đề cử).....	47
Mẫu 4. Giấy đề cử (nhóm cổ đông đề cử).....	48
Mẫu sơ yếu lý lịch.....	49
Mẫu danh sách người có liên quan.....	50
Hướng dẫn bầu đôn phiếu .....	51

# CHƯƠNG TRÌNH

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

Stt	Nội dung	Thời gian
<b>I KHAI MẠC</b>		
1	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.	08:30 – 8:35
2	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	08:35 – 8:40
3	- Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, ban Kiểm phiếu; Ban Thư ký	08:40 – 8:45
4	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội	08:45 – 8:50
<b>II NỘI DUNG CHÍNH</b>		
5	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2013; và định hướng hoạt động năm 2014.	08:50 – 9:00
6	- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2013; và định hướng hoạt động năm 2014.	09:00 – 9:10
7	Báo cáo các nội dung tài chính:	
	- Báo cáo tài chính 2013 đã được kiểm toán	09:10 – 9:15
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2013, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2014.	09:15 – 9:20
	- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2013	09:20 – 9:25
8	- Thông qua kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính 2014	09:25 – 9:30
9	- Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014	09:30 – 9:35
10	- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một thành viên.	09:35 – 9:40
11	- Thông qua chủ trương chấp thuận cho Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.	09:40 – 9:45
12	Thời gian thảo luận	09:45 – 10:00
13	Bầu bổ sung TV.HĐQT, BKS	10:00 – 10:15
	- Giới thiệu Quy chế bầu cử HĐQT, BKS	
	- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử.	
	- Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS	
<b>GIẢI LAO (15 phút)</b>		<b>10:15 – 10:30</b>
14	Công bố kết quả bầu cử	10:30 – 10:35
15	TV.HĐQT, BKS ra mắt Đại hội	10:35 – 10:40
16	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	10:40 – 10:50
17	Đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2014 và thông qua Nghị quyết Đại hội.	10:50 – 11:00
<b>III BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>		
18	Tuyên bố bế mạc Đại hội	<b>11:00</b>



## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005.
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 như sau:

### Chương I:

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

#### Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự đại hội, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

### **Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội**

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của ban Kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
  - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
  - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, Phiếu đăng ký tham dự đại hội, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
  - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
  - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua. Những người tham gia ban Kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình đại hội, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và ban Kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban Thư ký đại hội**

1. Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ toạ).
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
  - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.

c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Ban Thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội (theo quy định tại Điều 18 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức).

#### **Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và ban Kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT; Ban Kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2013 và mức thù lao năm 2014.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch.
- Thông qua việc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên địa bàn do Công ty quản lý.
- Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.
- Thông qua Biên bản và bế mạc đại hội.

**Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.**

1. Hình thức biểu quyết:

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:



- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.

- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Hình thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (đính kèm Quy định ứng cử, đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT, BKS).

3. Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.

- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;

- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;

- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

### **Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 9, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).



## **Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ tại Công ty.

### **CHƯƠNG III.**

#### **ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành**

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

### **CHƯƠNG IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12.** Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**  
  
  
**Huỳnh Tuấn Anh**

**PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS NĂM 2013****A. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013****I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên tham gia vào Hội đồng quản trị công ty gồm:

- Ông Huỳnh Tuấn Anh – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Xuân Cầu – Thành viên.
- Ông Nguyễn Việt Cường – Thành viên.
- Ông Nguyễn Văn Dụ – Thành viên.
- Ông Trịnh Tuấn Minh – Thành viên.
- Ông Nguyễn Hoài Nam – Thành viên.

**2. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã thống nhất miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị theo nguyện vọng của cá nhân đối với ông Nguyễn Việt Cường. Thời gian miễn nhiệm tính từ ngày 15/01/2013 (theo Quyết định 004/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15/01/2013).

**3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	15/01/2013	- Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính quý 4/2012. - Giãn thời gian trích khấu hao tài sản đường ống. - Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.
2	004/NQ-HĐQT	15/01/2013	- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Việt Cường.
3	007/NQ-HĐQT	18/3/2013	- Báo cáo tài chính 2012 (đã kiểm toán). - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông. - Kế hoạch SXKD; Kế hoạch tài chính 2013.

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ lương 2013.</li> <li>- Kế hoạch phân bổ Quỹ khen thưởng Ban điều hành.</li> <li>- Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.</li> </ul>
4	011/QĐ-HĐQT	16/4/2013	- Chi trả cổ tức năm 2012
5	012/QĐ-HĐQT	16/4/2013	- Ban hành điều lệ năm 2013
6	014/NQ-HĐQT	21/5/2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính Quý 1/2013</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.</li> </ul>
7	017/NQ-HĐQT	12/8/2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính bán niên soát xét;</li> <li>- Kết quả SXKD 6 tháng</li> <li>- Cử thành viên HĐQT phụ trách lương, thưởng; Nhân sự; Chính sách phát triển.;</li> <li>- Góp ý quy chế quản trị</li> </ul>
8	020/NQ-HĐQT	19/10/2013	- Thông qua việc Công ty cơ điện lạnh (REE) chào mua công khai cổ phần TDW.
9	022/NQ-HĐQT	06/11/2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tài chính 9 tháng.</li> <li>- Kế hoạch sxkd 2014;</li> <li>- Góp ý quy chế quản trị</li> </ul>
10	023/QĐ-HĐQT	27/11/2013	- Ban hành Quy chế quản trị

#### 4. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Chủ trương của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013	Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2013 (nội dung chi tiết được trình bày tại Phần II)
2	Thực hiện chi trả cổ tức năm 2013	<p>Ngày 04/5/2013, Công ty đã ban hành thông báo 351/TB-CNTĐ về việc chi trả cổ tức năm 2013</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/5/2013.</li> <li>- Tỷ lệ chi trả: 12% (01 cổ phiếu nhận 1.200 đồng)</li> <li>- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt.</li> </ul>
3	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2013	Đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013.
4	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	HĐQT đã ban hành Quyết định 012/QĐ-HĐQT ngày 16/4/2013 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2013.

## II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY

Stt	Họ và tên	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
<b>A HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>				
1	Huỳnh Tuấn Anh	3.500.000	42.000.000	
2	Nguyễn Xuân Cầu	3.000.000	36.000.000	
3	Nguyễn Việt Cường	3.000.000	3.000.000	Miễn nhiệm từ 15/01/2013
4	Nguyễn Văn Dụ	3.000.000	36.000.000	
5	Trịnh Tuấn Minh	3.000.000	36.000.000	
6	Nguyễn Hoài Nam	3.000.000	36.000.000	
<b>B BAN KIỂM SOÁT</b>				
1	Hoàng Ngọc Lâm	2.500.000	30.000.000	
2	Quách Trọng Lượng	1.500.000	18.000.000	
3	Hoàng Thanh Bình	1.500.000	18.000.000	
<b>C THƯ KÝ</b>		1.500.000	18.000.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>273.000.000</b>	

## III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và một số cuộc họp quan trọng khác để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**  
  
**Huỳnh Tuấn Anh**

## **B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

---

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2013 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức và Báo cáo kiểm toán số 07/2014/UHYHCM-BCKT ngày 10/3/2014 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY;

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2013,

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo của Ban Kiểm soát gồm các nội dung sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013**

##### **1. Cơ cấu thành viên**

Thành viên tham gia vào Ban kiểm soát công ty gồm:

- Hoàng Ngọc Lâm – Trưởng ban.
- Quách Trọng Lượng – Thành viên.
- Hoàng Thanh Bình – Thành viên.

##### **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều 37 Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát thực hiện các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; ...

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của đơn vị.

## II. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (đồng/tháng)	Thực lãnh (đồng/năm)	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Lâm	Trưởng ban	2.500.000	30.000.000	
2	Quách Trọng Lượng	Thành viên	1.500.000	18.000.000	
3	Hoàng Thanh Bình	Thành viên	1.500.000	18.000.000	

## III. CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2013, Ban kiểm soát đã tổ chức 3 phiên họp và đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung làm việc
1	01/BB-BKS	14/3/2013	- Báo cáo tài chính kiểm toán 2012. - Công tác tổ chức ĐHĐCĐ 2013
2	02/BB-BKS	20/5/2013	- Đóng góp ý kiến cho dự thảo quy chế quản trị. - Thẩm tra báo cáo tài chính quý 1/2013 - Đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC 2013
3	03/BB-BKS	09/8/2013	- Kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm. - BCTC bán niên 2013 đã được soát xét.

## IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn cũng như biến động của thị trường tài chính tiền tệ, lãi suất ngân hàng, và tỷ lệ lạm phát trong nước tăng cao đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm

của tập thể, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Sản lượng nước tiêu thụ (1000 m <sup>3</sup> )	45.300	46.760	103,22
2. Doanh thu tiền nước (tỷ đồng)	408,475	421,254	103,13
3. Gắn mới ĐHN (cái)	11.000	11.169	101,54
4. Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	11.000	15.585	141,68
7. Sửa chữa, cải tạo mạng lưới (mét)	12.485	14.035	112,41
8. Phát triển mạng lưới cấp nước (mét)	5.000	9.285	185,70
9. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	86,5	86,81	100,36

## 2. Báo cáo tài chính năm 2013:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2013 do Ban Điều hành Công ty lập đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY, Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo, thời gian báo cáo.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính kịp thời đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo quy định..

Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện:

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2013	Tăng - giảm
1. Tổng doanh thu	374,081	437,936	+ 63,855
2. Tổng chi phí	348,216	410,811	+ 62,595
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	25,865	27,125	+ 1,26
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	20,333	21,456	+ 1,123

## 3. Công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý



công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

#### **4. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

#### **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC.**

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông. Trong các cuộc họp hàng quý hoặc bất thường của HĐQT, Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của Ban Giám đốc. Các nghị quyết do HĐQT ban hành đều được sự đồng thuận của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban Giám đốc được thực hiện chặt chẽ theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Mọi chủ trương, chính sách do HĐQT, Ban Giám đốc ban hành đều được cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

#### **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014**

Ban Kiểm soát Công ty thay mặt cho cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong năm 2014, Ban Kiểm soát sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị.
- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014 để có những kiến nghị (nếu cần) cho hoạt động của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, năm, qua đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

Trân trọng kính chào.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**



**Hoàng Ngọc Lâm**

**PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2013****I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH****1. Kết quả thực hiện:**

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
<b>A. KINH DOANH :</b>				
1. Nước cung cấp	1000m <sup>3</sup>	45.300	46.760	103,22
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	408.475	421.254	103,13
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99	99,46	100,46
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	11.000	11.169	101,54
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	11.000	15.585	141,68
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	30	50	166,67
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	86,50	86,81	100,36
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	24,09	23,48	102,60
<b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	1	2	200,00
- Khối lượng đường ống	mét	5.000	9.285	185,70
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	14.080	13.162	93,48
2. Cải tạo mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	4	4	100,00
- Khối lượng đường ống	mét	12.485	14.035	112,41
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	22.700	35.861	157,98

**2. Đánh giá kết quả thực hiện:****2.1. Sản lượng nước cung cấp:**

Sản lượng nước cung cấp năm 2013 đạt 46.759.521 m<sup>3</sup>, bằng 103,22 % so với kế hoạch năm, tăng 3,88 triệu m<sup>3</sup> so với năm 2012.

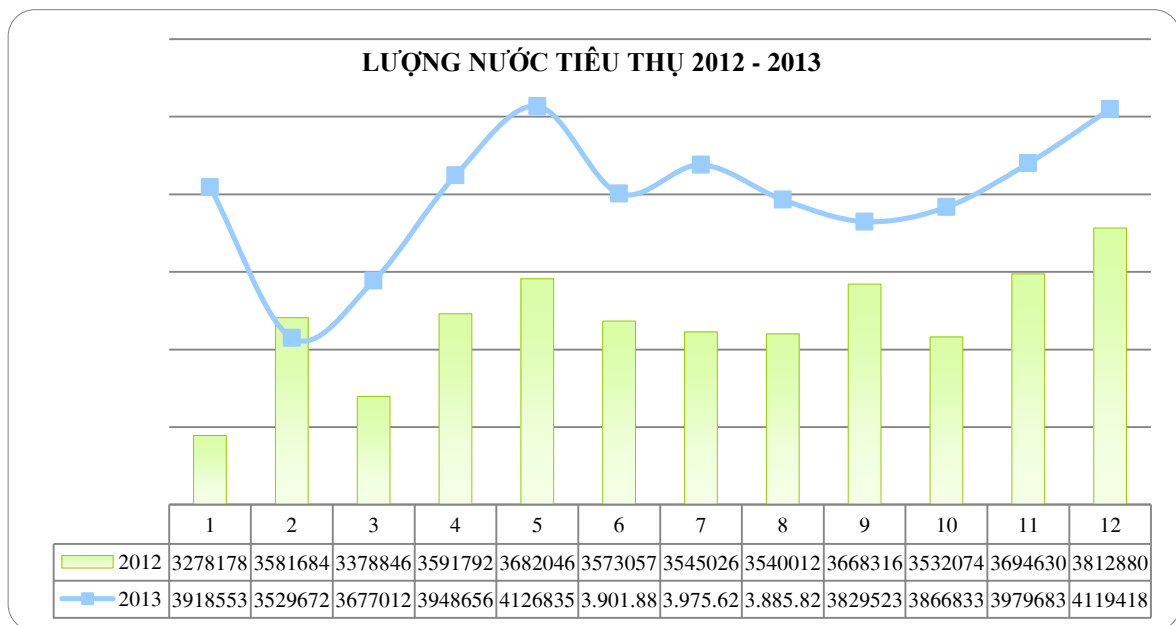
Để đạt được kết quả khả quan như trên chủ yếu vì từ cuối năm 2012 Công ty đã có sự đầu tư lớn trong việc phát triển mạng lưới cấp nước cho khu vực phường Hiệp Bình Phước; tại khu vực này cuối năm 2012 chỉ có 2.162 ĐHN nhưng đến cuối 2013 đã cơ bản giải quyết tình trạng thiếu nước sạch sinh hoạt với hơn 7.547 ĐHN đã được lắp đặt

(đây là khu vực đã có kiến nghị nhiều lần của cử tri). Sản lượng nước cung cấp trung bình năm 2012 là 3,57 triệu m<sup>3</sup>/tháng nay đã tăng lên 3,9 triệu m<sup>3</sup>/tháng, chứng tỏ việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước tại phường Hiệp Bình Phước đã mang lại hiệu quả rất lớn.

Trong năm 2013 khách hàng đã đầu tư 5.041 m ống cái góp phần không nhỏ trong việc phủ kín mạng lưới cấp nước, nâng tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch và sản lượng nước cung cấp của Công ty.

Công ty cũng đã điều phối 23.981 chuyến xe bồn đến các hộ dân tại khu vực phường Linh Trung, khu Đại học Quốc Gia – quận Thủ Đức và Tân Phú, Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú A – Quận 9 với tổng số lượng nước cung cấp là 493.312 m<sup>3</sup>

Kết quả đạt được như trên đã phản ánh tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của tập thể cán bộ, công nhân lao động toàn Công ty.



## 2.2. Doanh thu và tỷ lệ thực thu:

Năm 2013, doanh thu tiền nước đạt 421.254.525.124 đồng bằng 103,13% so với kế hoạch năm, tăng 64,65 tỷ so với năm 2012. Doanh thu tiền nước tăng do sản lượng nước tăng và giá bán bình quân tăng 7,9 % so với năm 2012 cùng với việc điều chỉnh giá bán theo lộ trình tăng giá nước đã được UBND thành phố phê duyệt.

Công ty đã tiến hành rà soát các địa chỉ có tiêu thụ bằng 0 nhiều kỳ, nhà đóng cửa thường xuyên vì xác định đây là nhóm khách hàng có tiêu thụ thấp, hiệu quả đầu tư không cao. Trong năm Công ty đã cắt tạm 432 đồng hồ, cắt huỷ 1.012 đồng hồ.

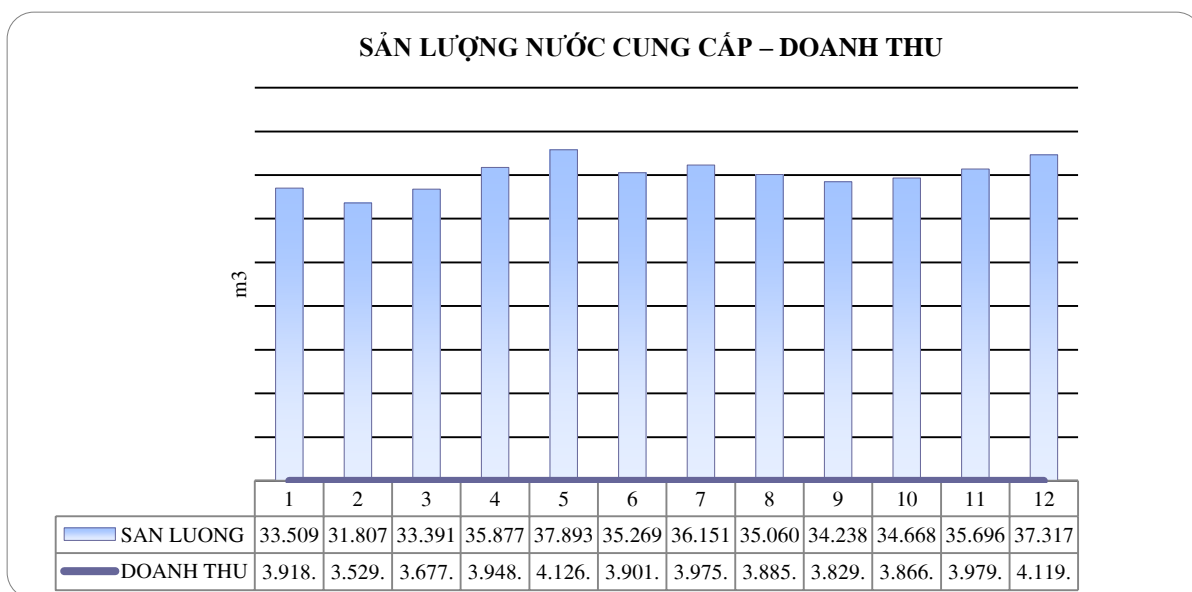
Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra lượng nước tiêu thụ, đối tượng sử dụng của khách hàng và điều chỉnh giá biểu, định mức, đúng với thực tế đã làm tăng giá bán bình quân của đơn vị; Từ 8.351 đ/m<sup>3</sup> năm 2012 tăng lên 9.010 đ/m<sup>3</sup> trong năm 2013.

Thực hiện chương trình nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, Công ty đã chủ động liên hệ với các ngân hàng và các tổ chức thu hộ. Việc mở rộng các kênh thanh

toán đã tạo thuận lợi cho khách hàng cũng như tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền. Năm 2013 đã có 83.074 lượt khách hàng thanh toán qua ngân hàng, 34.106 lượt khách hàng thanh toán qua tổ chức thu hộ payoo.

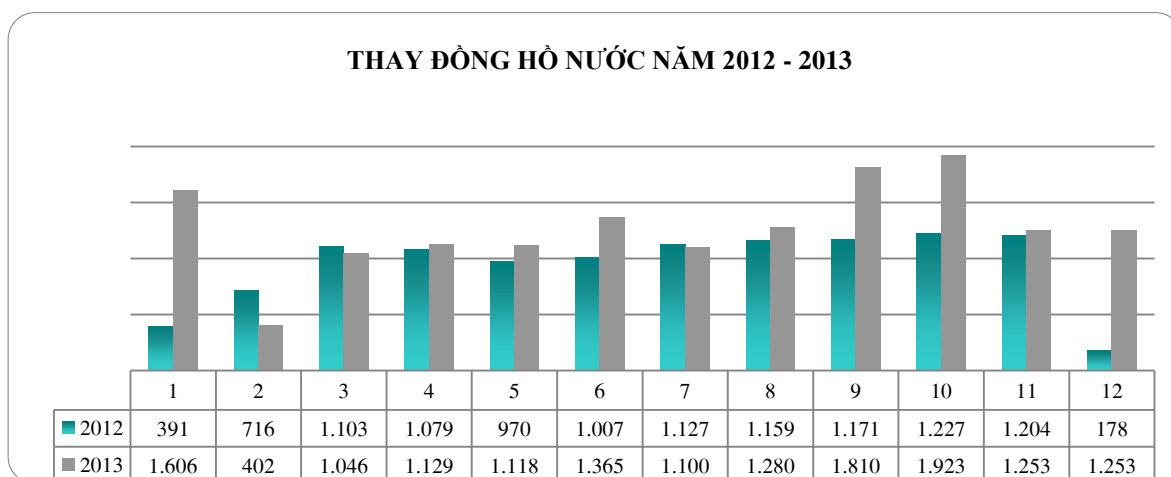
Với sự nỗ lực rất lớn của tập thể đội Thu tiền cùng với việc nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình từ các phòng, ban, đội như: đội Quản lý đồng hồ nước, ban Kiểm tra, phòng Kinh doanh, đội TCTB đã giúp cho công tác thực thu năm 2013 đạt 99,46%.

Trong năm 2013 Công ty cũng đã thực hiện sắp xếp lại phiên lộ trình nhằm tăng năng suất trong công tác đọc số và thu tiền cho khu vực quận 2; dự kiến sắp xếp lại phiên lộ trình khu vực quận 9 trong năm 2014.



### 2.3.Thay đồng hồ nước:

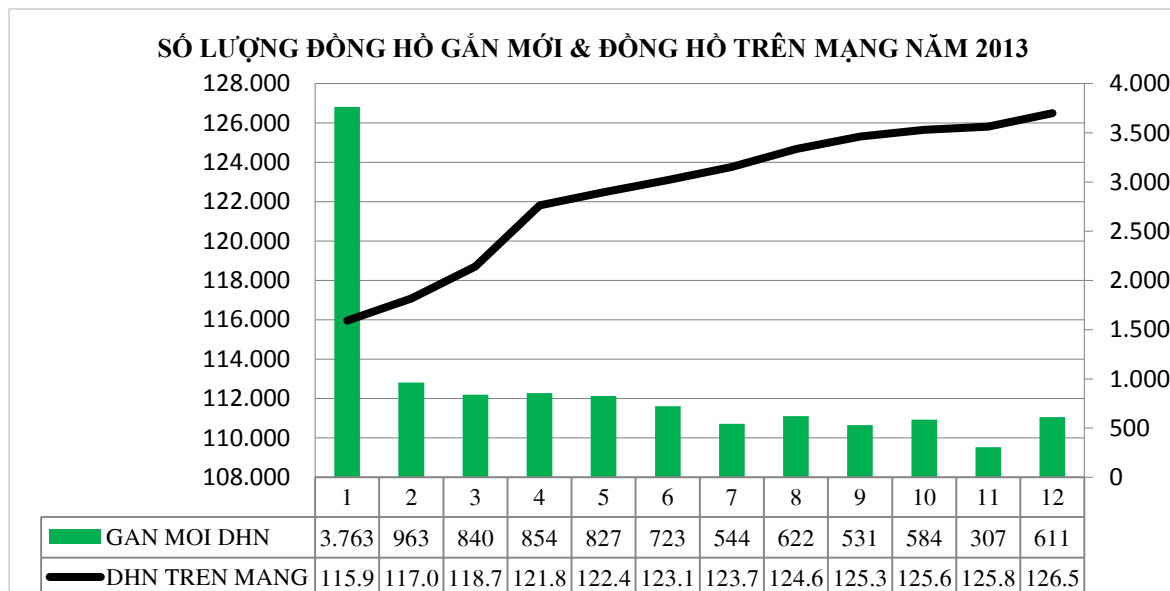
Kết quả thực hiện chỉ tiêu thay đồng hồ nước cỡ nhỏ đạt 15.585 cái, bằng 141,68 % kế hoạch năm, thay đồng hồ nước cỡ lớn là 50 cái, đạt 166,67 % kế hoạch năm. Công tác thay đồng hồ nước của Đội thi công tu bổ, kết hợp với công tác kiểm tra sản lượng nước tiêu thụ thực tế của các đồng hồ cỡ lớn của Ban kiểm tra để có những điều chỉnh hợp lý, góp phần không nhỏ trong công tác giảm nước thất thoát, thất thu chung của cả Công ty.



## 2.4. Gắn mới đồng hồ nước:

Năm 2013 gắn được 11.169 đồng hồ nước, bằng 101,54 % so với kế hoạch năm, tăng 1.939 so với năm 2012.

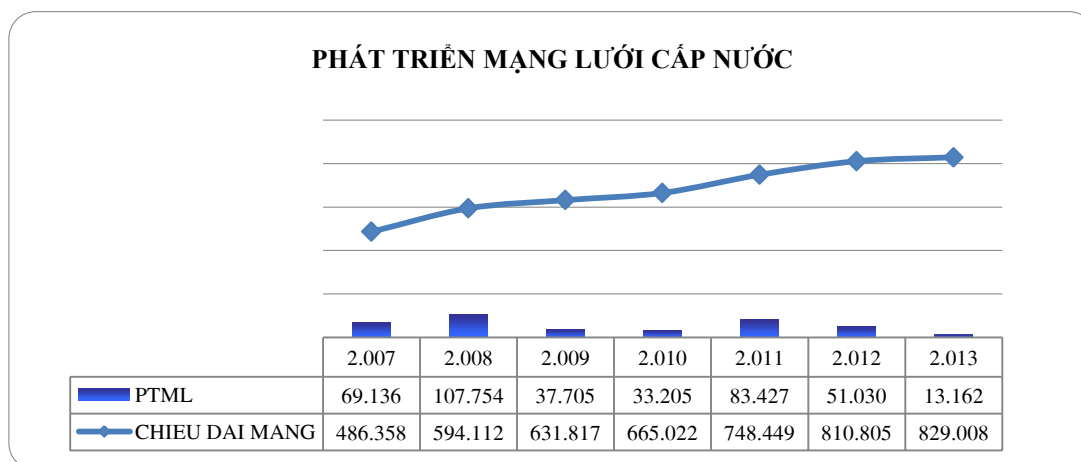
Công tác gắn mới đồng hồ nước năm 2013 thuận lợi do từ cuối năm 2012 Công ty đã đầu tư phát triển mạng lưới và gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng khu vực phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức. Phường Hiệp Bình Phước là khu vực rộng với mật độ dân cư khá cao nhưng nguồn nước ngầm không sử dụng được nên nhu cầu sử dụng nước sạch là rất lớn.



## 2.5. Phát triển mạng lưới cấp nước:

Do năm 2013 Tổng Công ty có chủ trương các dự án phát triển mạng lưới sẽ do Tổng Công ty làm chủ đầu tư. Nhưng do Tổng Công ty còn gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn đầu tư đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các dự án (Trong năm 2013 các dự án do Tcty làm chủ đầu tư chỉ thực hiện đến giai đoạn phê duyệt chủ trương, các dự án trên sẽ tiến hành khởi công trong năm 2014).

Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2013 được 9.285<sup>m</sup> đạt 185,70% so với kế hoạch năm. Cụ thể: Công ty chỉ có thể cân đối nguồn vốn để thực hiện 01 dự án “Phủ kín mạng lưới đợt 5”. Ngoài ra công ty đã thoả thuận khách hàng đầu tư phát triển mạng lưới được 5.041 mét.



## **2.6. Cải tạo mạng lưới cấp nước:**

Kết quả thực hiện chỉ tiêu cải tạo mạng lưới cấp nước năm 2013 Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 4 dự án đạt 100% kế hoạch năm. Khối lượng đường ống đạt 14.035m bằng 112,41% kế hoạch năm. Với tổng kinh phí đầu tư hơn 35,87 tỷ đồng

## **2.7. Công tác quản lý mạng lưới:**

Công ty đã sửa chữa kịp thời 5.430 điểm bể (với 4.858 điểm bể nổi và 572 điểm bể ngầm). Giảm 318 điểm bể so với năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2013 trên địa bàn hai quận 9 và Thủ Đức triển khai thi công nhiều công trình hạ tầng giao thông, gây ảnh hưởng lớn đến hệ thống cấp nước của Công ty.

Sửa chữa, coi 300 van, di dời, đổi cỡ 619 đồng hồ nước giúp cho công tác biên đọc, điều tiết áp lực, sửa bể và quản lý của đơn vị được thuận lợi hơn.

## **2.8. Công tác tiết kiệm, chống lãng phí :**

Thực hiện chủ trương tiết kiệm chống lãng phí, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đạt được một số thành quả như sau:

- Nhằm nâng cao hiệu suất, loại bỏ các sai số nhập liệu trong công tác đọc số, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng thiết bị đọc số cầm tay từ tháng 10 năm 2013, với tổng mức đầu tư khoảng 3 tỷ đồng.

- Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện đúng theo quy trình, quy định. Đơn vị được chọn cung cấp hàng hóa là nhà cung cấp có giá chào giá thấp nhất so với các đơn vị còn lại và hàng hóa phải đạt yêu cầu về chất lượng (ít nhất có ba nhà cung cấp).

- Để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, ngoài việc giáo dục ý thức tiết kiệm cho từng CBCNV, Công ty tiến hành định mức cụ thể cho từng phòng, ban, đội đồng thời tiến hành truy thu tất cả các cuộc gọi sử dụng vào việc riêng, đối với công tác tiết kiệm điện, mỗi phòng, ban đội tiết kiệm 2 giờ không sử dụng máy lạnh (01 giờ buổi sáng và 01 giờ trước khi ra về). Cụ thể Công ty đã tiết kiệm được là 86.630.450 đồng cước sử dụng điện thoại, tiền nước, văn phòng phẩm và chi phí mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân, in ấn.

- Cũng nằm trong chương trình tiết kiệm; Công tác thay đồng hồ định kỳ với việc sử dụng 13.587 đồng hồ nước tân trang đã tiết kiệm cho Công ty hơn 5,96 tỷ đồng.

## **2.9 Công tác kiểm tra :**

Năm 2013, Ban Kiểm tra đã đạt được những thành tích nổi bật sau:

- Giải quyết 6.630/6.643 hồ sơ các loại , đạt 99,80%.

- Xử lý 297 trường hợp khách hàng sử dụng nước gian lận, chênh lệch định mức, giá biểu, truy thu số tiền: 955.590.514 đồng.

- Hỗ trợ tích cực các ban, đội trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- + Hỗ trợ đội Thu tiền thu tiền các cơ quan nợ số tiền nước lớn, thu chi phí đóng mở nước, thu tiền nước hơn 300 trường hợp khách hàng trả đồng hồ nước, với tổng số tiền hơn 120 triệu đồng. Kiểm tra, giải quyết hơn 3.379 trường hợp hoá đơn = 0.

- + Phối hợp kịp thời với Ban Quản lý dự án, đội Thi công tu bổ để giải quyết những khó khăn, cản trở từ phía khách hàng trong công tác cải tạo mạng lưới.



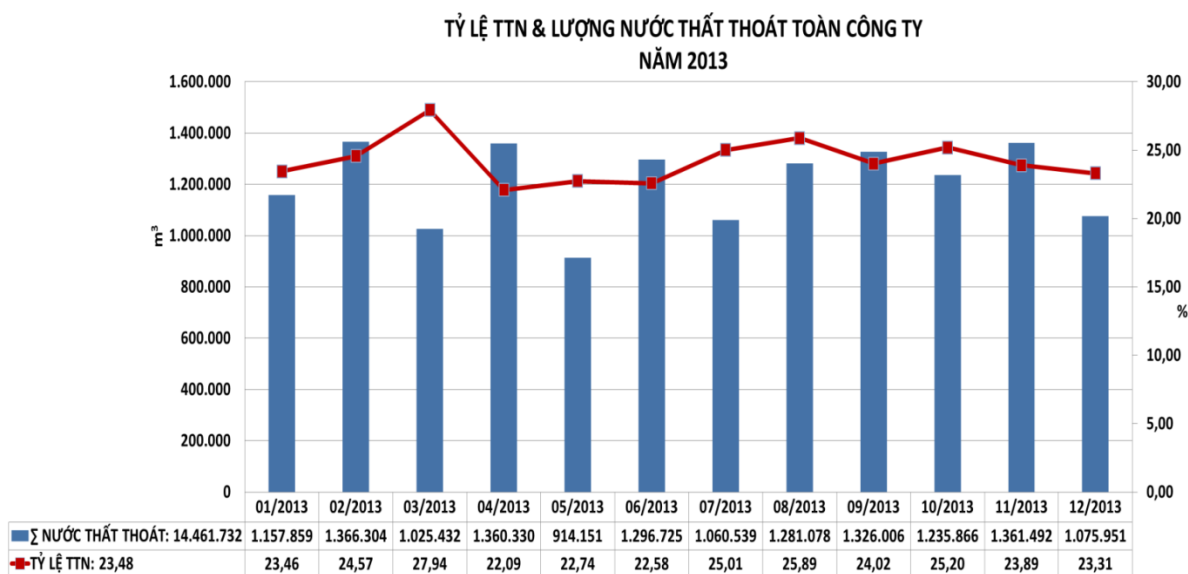
## 2.10. Công tác Giảm nước thất thoát thất thu

- Tỷ lệ thất thoát nước theo sản lượng mua bán sỉ của Công ty trung bình năm 2013 là 24,03% giảm 1,17% so với năm 2012 là 26,2% (tỷ lệ này chưa tính đến lượng súc xả trên mạng lưới cấp 3, lượng súc xả phục vụ cho công tác quản lý của công ty...).

- Tỷ lệ thất thoát nước thực tế của Công ty trung bình năm 2013 là 23,48% giảm 2,11% so với năm 2012 là 25,59%.

Công tác giảm nước thất thoát thất thu (GNTTTT) năm 2013 theo “phương pháp tổng hợp kết hợp giải pháp phân vùng, tách mạng và mô hình nhân viên quản lý địa bàn (Caretaker)”; đồng thời bám sát theo “13 giải pháp giảm nước thất thoát thất thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn”.

Năm 2013 công tác GNTTTT đã đạt được nhiều kết quả khả quan.



Trên cơ sở áp dụng linh hoạt mô hình Caretaker tại các vùng GNTTTT phù hợp với tính chất đặc thù của công ty, đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, sửa bể, quản lý khách hàng ... tại 13 khu vực DMA triển khai GNTTTT và tiếp tục nhân rộng ra 08 khu vực DMA mới ( bước đầu thực hiện công tác cập nhật, thống kê danh sách đồng hồ nước).

- ♦ Mười khu vực DMA có tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2013 từ 10%-20%:

Thảo Điền, Cư xá An Bình, Riverside, xa lộ Đại Hàn, Đại học Quốc Gia, Bình Thẳng, Bình An, Đường 04-Nguyễn Văn Lịch Cư xá Điện Lực, RMK.

Đặc biệt 03 khu vực DMA Thảo Điền, Cư xá An Bình và Riverside đã kéo giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước:

- Thảo Điền từ 19,86% năm 2012 xuống còn 13,69%.
- Cư xá An Bình từ 25,54% năm 2012 xuống còn 12,21%
- Riverside từ 11,93% năm 2012 xuống còn 1,30%.

Hoàn tất thi công đoạn ống Ø200 đầu nối DMA RMK và DMA Cư xá Điện Lực vào 07/2013, cùng với việc hoàn tất các công trình cải tạo ống mục tại 02 khu vực DMA trên đã hoàn tất bước đầu mang lại hiệu quả nhất định. Tỷ lệ thất thoát nước chung của 2 khu vực DMA này giảm chỉ còn 8,93% trong kỳ 12/2013.

- ♦ 03 khu vực DMA có tỷ lệ thất thoát nước trung bình năm 2013 từ 20 ÷ 30% gồm: Tân Vạn, Xi măng vôi, Trần Nãi.

## 2.11. Công tác tổ chức hành chính:

### a. Công tác nhân sự :

Về công tác nhân sự, theo kế hoạch năm 2013 công ty đã định biên lao động là 342 người, nhưng thực tế công ty chỉ sử dụng 336 người tăng so với năm 2012 là 14 người, tiết kiệm được 6 người, cụ thể là trong năm công ty đã tuyển dụng được 18 lao động mới trong đó có 4 lao động thay thế cho 2 lao động nghỉ hưu và 2 lao động xin thôi việc.

### b. Công tác đào tạo :

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân lao động trong công ty nhằm nâng cao năng suất lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Cụ thể, trong năm 2013 công ty phối hợp với Trung tâm Đào tạo ngành nước Miền nam để mở lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho 53 công nhân lao động. Ngoài ra, công ty còn cử 79 lượt cán bộ công nhân lao động tham gia nhiều lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn.

### c. Công tác thực hiện chính sách, chế độ cho người lao động :

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động theo quy định của nhà nước, với 100% cán bộ công nhân lao động được: tham gia BHXH-YT-TN và bảo hiểm tai nạn 24/24, ký hợp đồng lao động khi được tuyển dụng chính thức, trang bị quần áo đồng phục, bảo hộ lao động.

- Mua bảo hiểm rủi ro cho người lao động với mức bồi thường tối đa là 20 triệu đồng/người/vụ tai nạn.
- Tặng quà sinh nhật cho CBCNLĐ, mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng.
- Chi quà Tết Nguyên đán là 750.000 đ/phần quà.
- Tổng số tiền ủng hộ cho các hoạt động xã hội, từ thiện là 369 triệu đồng.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán do Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY lập ngày 10/3/2014.

### 1. Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1. Tổng doanh thu (Nước sạch, ĐHN, TC, TN khác)	tr.đồng	420.975	437.936	104,03
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	26.930	27.125	100,72
3. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	21.454	21.456	100,01

## 2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013

Stt	Nội dung	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>125.611.501.026</b>	<b>106.291.861.911</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	32.597.337.499	12.069.272.197
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	68.700.000.000	61.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.711.217.013	17.869.487.709
4	Hàng tồn kho	7.665.506.639	13.067.364.474
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.937.439.875	2.285.737.531
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>207.446.641.967</b>	<b>217.629.957.535</b>
1	Tài sản cố định	207.440.641.967	217.564.148.444
2	Tài sản dài hạn khác	6.000.000	65.809.091
<b>Tổng cộng tài sản</b>		<b>333.058.142.993</b>	<b>323.921.819.446</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>201.312.668.274</b>	<b>198.588.909.973</b>
1	Nợ ngắn hạn	97.866.860.551	89.142.036.455
2	Nợ dài hạn	103.445.807.723	109.446.873.518
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>131.745.474.719</b>	<b>125.332.909.473</b>
1	Vốn chủ sở hữu	131.745.474.719	125.332.909.473
<b>Tổng cộng nguồn vốn</b>		<b>333.058.142.993</b>	<b>323.921.819.446</b>

## 3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2012)	Kỳ báo cáo (2013)
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>	Lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)		1,19	1,28
	Hệ số thanh toán nhanh		1,05	1,21
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>	Lần		
	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0,61	0,6
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		1,58	1,53
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho		19,06	28,12
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		1,12	1,29

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2012)	Kỳ báo cáo (2013)
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>	%		
	Hs lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,59	5,00
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		16,22	16,29
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,28	6,44
	Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần		7,11	6,32

**4. Ý kiến của Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY về BCTC của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức năm 2013:**



Số. 07 /2014/UHYHCM-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013  
của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức*

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức (sau đây gọi tắt là “Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 10 tháng 03 năm 2014, trình bày từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Phan Thanh Điền**  
**Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:  
1496-2013-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2014*

A blue ink signature of Mai Việt Hùng, written over a horizontal line.

**Mai Việt Hùng**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số:  
2334-2013-112-1

**PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014****I. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2014****1. Mục tiêu:**

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.
- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của CBCNLD.
- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của nhà nước. Nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước 1,5% so với năm 2013.
- Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, nâng cao hiệu suất công tác ghi đọc chỉ số và thông tin khách hàng.

**2. Nhiệm vụ chủ yếu:**

- Phát triển mạng lưới cấp nước và cải tạo ống mục trên khu vực.
- Phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao sản lượng, doanh thu.
- Nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch.

**II. Các chỉ tiêu về SXKD và tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<b>I. KẾ HOẠCH SXKD</b>				
<b>A. KINH DOANH :</b>				
1. Nước cung cấp	1000m <sup>3</sup>	46.760	50.190	
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	421.254	451.533	
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,46	99,00	
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	11.169	12.000	
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	15.585	15.000	
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	50	30	
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	86,81	95,04	
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	23,48%	Giảm 1,5%	(so với 2013)
<b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				



Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Ghi chú
- Số lượng dự án	dự án	1	13	
- Khối lượng đường ống	mét	213	59.970	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	1.650	105.700	
<i>Trong đó:</i>				
♦ <i>TCTy Cấp nước Sài Gòn đầu tư</i>				
- Số lượng dự án	dự án		07	
- Khối lượng đường ống	mét		40.740	
- Kinh phí đầu tư	Tr.đồng		65.600	
♦ <i>Công ty đầu tư</i>				
- Số lượng dự án	dự án		06	
- Khối lượng đường ống	mét		19.230	Và 19 ĐHT
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng		40.100	
<b>2. Sửa chữa ống mục:</b>				
- Số lượng dự án	dự án	4	6	
- Khối lượng đường ống	mét	14.035	13.840	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	35.861	30.100	
<b>3. XD và sửa chữa công trình nội bộ</b>	tr.đồng		6.500	

## II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Tổng doanh thu	tr.đồng	437.936	465.733	
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	27.125	28.000	
5. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	21.456	22.362	
3. Tỷ lệ cổ tức	%	12	12	

## II. KẾ HOẠCH QUỸ LƯƠNG

1. Quỹ lương viên chức quản lý <i>(Đã bao gồm tiền lương của thành viên HDQT chuyên trách)</i>	tr.đồng	1.893	1.931	
2. Quỹ lương CBCNV Trong đó đơn giá tiền lương tính trên 1.000 đồng doanh thu:	tr.đồng	43.921 104,36	45.675 101,15	<i>Quỹ lương thực hiện năm 2014 được xác định trên Doanh thu thực hiện và Đơn giá tiền lương</i>
3. Tổng số lao động <i>(định biên)</i>	người	342	347	

### III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

#### 1. Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:

- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ công nhân lao động làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.

- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một dấu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.

- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNLD tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.

- Rà soát, xây dựng lại các quy định xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng trong việc tiêu thụ nước.

- Tiếp tục duy trì trang Web với địa chỉ truy cập là <http://capnuoctheduc.vn> tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng có thể tìm hiểu thông tin về các dịch vụ cung cấp của công ty.

#### 2. Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, giải quyết khiếu nại của khách hàng.

- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.

- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

#### 3. Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

Nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ do sản lượng tiêu thụ bình quân/ĐHN đang giảm (số đồng hồ gắn mới trong năm 2013 chủ yếu tập trung tại khu vực dân cư có mức tiêu thụ không cao) cùng với việc sẽ thực hiện không thu tiền khối lượng nước sử dụng tối thiểu. Cụ thể:

- Đầu năm 2014 Công ty sẽ tập trung gắn mới đồng hồ nước tại khu vực qua kênh Ba Bò, phường Bình Chiểu (tỉnh lộ 43) và cung cấp nước bằng xe bồn để tăng sản lượng (khu vực này đang chờ kích ống qua kênh Ba Bò để thực hiện đấu nối ống).

- Chủ động thực hiện các dự án phủ kín mạng lưới tại các khu vực có tiềm năng phát triển như Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước – quận Thủ Đức.

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

#### 4. Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khâu lắp, các điểm đầu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.

- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ô khóa trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.

- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường và chạy lết.

#### 5. Chống thất thoát nước:

- Tiếp tục nghiên cứu triển khai phương án “Vùng giảm nước thất thoát thất thu có Caretaker quản lý, chưa cần cô lập mạng

- Chuyển tiếp kế hoạch năm 2013 nhân rộng giảm nước thất thoát thất thu tại 08 khu vực DMA đã hoàn tất cập nhật ĐHN trong năm 2013. Đẩy mạnh công tác thiết kế và triển khai phân vùng tách mạng tại 11 DMA mới.(tập trung tại các khu vực trọng điểm tại Quận 9 và Quận Thủ Đức)

- Đẩy mạnh công tác dò tìm rò rỉ, đồng thời chủ động phân loại điểm bể ngầm theo thứ tự ưu tiên sửa bể, lên kế hoạch tiền định vị và thử nghiệm các thiết bị mới phục vụ cho công tác đặt Data Logger.

- Tăng cường quản lý, điều tiết áp lực, tiếp tục hoàn tất bản đồ áp lực và mô hình thủy lực Quận 02, điều tiết các khu vực có áp lực cao, cô lập các khu mạng vòng thành mạng cụt, ưu tiên thực hiện tại các khu đang kìm hãm tỷ lệ thất thoát nước.

- Tiếp tục thực hiện SCADA với thiết bị lưu trữ, truyền dữ liệu (Data Logger Sofrel) cho các ĐHT: Truyền tải điện 4, Ngã 3 Quốc lộ 13 – Kha Vạn Cân.

#### 6. Công tác kiểm tra:

Chủ động kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công... Bám chỉ toàn bộ đồng hồ nước trên địa bàn quản lý; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

#### 7. Phát triển mạng cấp 3, SCOM, gắn và thay đồng hồ nước khách hàng :

- Đảm bảo giải quyết 100% các hộ dân được gắn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.

- Chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện 4 dự án phát triển và phủ kín mạng lưới cấp nước. Giải quyết những bức xúc của người dân trong những khu vực có mạng lưới cấp nước nhưng chưa đồng đều.

- Tập trung làm tốt và làm nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như (báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo khảo sát thiết kế, lập dự toán thi công...) để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư ngay sau Khi Tổng Công ty có chủ trương trong việc thực hiện công tác phát triển mạng lưới năm 2014.

- Chủ động mua sắm vật tư, trang thiết bị ngay trong quý 1 để có cơ sở hoàn thành kế hoạch của Công ty

- Tăng cường công tác giám sát thi công, kiểm tra chất lượng vật tư trước khi thi công, công tác hậu kiểm để đảm bảo chất lượng thi công công trình.

- Tập trung thực hiện các dự án sửa chữa ống mục đã được duyệt.

- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

#### 8. Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.

- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.

- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.

- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng quy định của Nhà nước.

#### 9. Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

- Nhằm nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ công nhân lao động phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.

- Tiết kiệm trong quản lý đầu tư, mua sắm và sử dụng vật tư, máy móc thiết bị.

- Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính, điện thoại, điện, nước

- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.

- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân lao động.

#### 10. Công tác thi đua, đời sống:

- Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đồng thời hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức phát động.

- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.

- Thông qua phong trào thi đua, phát hiện các nhân tố tích cực để đào tạo bồi dưỡng giới thiệu cho các Chi bộ.

- Năm 2014, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức cố gắng cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân lao động.

## PHẦN IV. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức kính trình và xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông về một số nội dung sau:

### 1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2013

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận phân phối		20.315.492.155
2	Chia cổ tức	50,21	10.200.000.000
3	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển, trong đó:		5.161.575.199
	+ Phần được miễn giảm thuế		1.140.589.953
	+ Trích từ LNSTPP	19,79	4.020.985.246
	- Dự phòng tài chính	4,00	812.478.949
	- Khen thưởng – Phúc lợi xã hội	24,00	4.875.718.117
	- Khen thưởng Ban điều hành	2,00	406.309.843
4	Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ		12,00%

Mức phân phối lợi nhuận tham khảo Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

b. Chi trả cổ tức năm 2013:

- Ngày chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức: 07/5/2014.
- Tỷ lệ thực hiện: 12% (01 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).
- Thời gian thanh toán: Ngày 21/05/2014.
- Hình thức chi trả: Bằng tiền.

### 2. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2013, và kế hoạch thù lao năm 2014

a. Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2013

- Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng

- Trưởng ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
  - Thành viên ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
  - Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tổng thù lao năm 2013: 273.000.000 đồng.

b. Kế hoạch thù lao Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2014

- Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.

**3. Thông qua kế hoạch SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2014 như sau:**

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Ghi chú
<b>I. KẾ HOẠCH SXKD</b>				
<b>A. KINH DOANH :</b>				
1. Nước cung cấp	1000m <sup>3</sup>	46.760	50.190	
2. Doanh thu tiền nước	tr.đồng	421.254	451.533	
3. Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,46	99,00	
4. Gắn mới đồng hồ nước	cái	11.169	12.000	
5. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	15.585	15.000	
6. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	50	30	
7. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	86,81	95,04	
8. Tỷ lệ thất thoát nước	%	23,48%	Giảm 1,5%	(so với 2013)
<b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>				
1. Phát triển mạng lưới cấp nước:				
- Số lượng dự án	dự án	1	13	
- Khối lượng đường ống	mét	213	59.970	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	1.650	105.700	
<i>Trong đó:</i>				
♦ TCTy Cấp nước Sài Gòn đầu tư				
- Số lượng dự án	dự án		07	
- Khối lượng đường ống	mét		40.740	
- Kinh phí đầu tư	Tr.đồng		65.600	
♦ Công ty đầu tư				
- Số lượng dự án	dự án		06	



Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Ghi chú
- Khối lượng đường ống	mét		19.230	Và 19 ĐHT
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng		40.100	
2. Sửa chữa ống mục:				
- Số lượng dự án	dự án	4	6	
- Khối lượng đường ống	mét	14.035	13.840	
- Kinh phí đầu tư	tr.đồng	35.861	30.100	
3. XD và sửa chữa công trình nội bộ	tr.đồng		6.500	

## II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. Tổng doanh thu	tr.đồng	437.936	465.733	
2. Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	27.125	28.000	
6. Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	21.456	22.362	
3. Tỷ lệ cổ tức	%	12	12	

## II. KẾ HOẠCH QUỸ LƯƠNG

1. Quỹ lương viên chức quản lý <i>(Đã bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách)</i>	tr.đồng	1.893	1.931	
2. Quỹ lương CBCNV Trong đó đơn giá tiền lương tính trên 1.000 đồng doanh thu:	tr.đồng	43.921 104,36	45.675 101,15	<i>Quỹ lương thực hiện năm 2014 được xác định trên Doanh thu thực hiện và Đơn giá tiền lương</i>
3. Tổng số lao động <i>(định biên)</i>	người	342	347	

### 4. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2014

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

### 5. Giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn

Hiện nay, trên khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có một đơn vị duy nhất sản xuất và cung cấp nước sạch đó là Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Do đó, để cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn quản lý, Công ty phải ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.



Việc ký Hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn là tất yếu và thường xuyên trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn là cổ đông lớn, đang nắm giữ 51% cổ phần của Công ty. Do đó, để thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty, và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở cố gắng duy trì tỷ lệ cổ tức năm 2014 là 12%. Thời gian ủy quyền 01 năm, và thời hạn hợp đồng không quá 12 tháng. Giám đốc công ty có trách nhiệm báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện hợp đồng trong các phiên họp HĐQT.

## **6. Thông qua chủ trương chấp thuận việc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty quản lý, và Công ty thuê lại mạng lưới cấp nước trên để quản lý và khai thác.**

Từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần (năm 2007), Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Do địa bàn quản lý (Quận 2, 9, Thủ Đức và một phần tỉnh Bình Dương) còn nhiều khu vực chưa có hệ thống cấp nước, nên trong những năm qua, Công ty đã tiến hành phát triển mạng lưới cấp nước chủ yếu bằng nguồn vốn vay từ Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.

Tuy nhiên, hiện nay Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn không còn chủ trương cho các công ty cổ phần cấp nước vay vốn để phát triển mạng. Trường hợp Công ty có nhu cầu phát triển mạng lưới nhưng không có đủ nguồn vốn thực hiện thì Tổng công ty sẽ xem xét đầu tư và sau khi công trình hoàn thành, Công ty ký hợp đồng thuê lại tài sản trên để khai thác, cung cấp nước sạch cho nhân dân.

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Chấp thuận việc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước (cấp 3) trên địa bàn do Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức quản lý. Đồng thời, ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng làm tư vấn quản lý dự án; và Hợp đồng thuê lại tài sản trên để quản lý và khai thác với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

## **7. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS.**

### **a. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:**

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức nhận được đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị của ông Trịnh Tuấn Minh. Ngày 25/02/2014, Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT đối với ông Trịnh Tuấn Minh kể từ ngày 25/02/2014 (theo Nghị quyết 004/NQ-HĐQT).

b. Miễn nhiệm thành viên ban Kiểm soát.

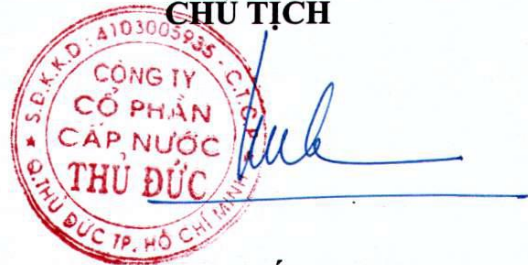
Ngày 03/3/2014, Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức nhận được văn bản đề nghị từ nhiệm vị trí thành viên ban Kiểm soát của ông Quách Trọng Lượng (khi hết nhiệm kỳ).

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS như sau.

- Miễn nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trịnh Tuấn Minh từ ngày 25/02/2014.
- Miễn nhiệm vị trí thành viên ban Kiểm soát đối với ông Quách Trọng Lượng từ ngày 17/4/2014.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tuấn Anh**

## PHẦN V. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT; BKS

### THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

**Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trân trọng thông báo đến Quý cổ đông việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

#### **1. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu:**

- Số lượng thành viên HĐQT: 02 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 02 thành viên.

#### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT, BKS:**

##### **2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT**

*(Theo điều 110 Luật doanh nghiệp):*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

##### **2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên BKS:**

*(Theo điều 122 Luật doanh nghiệp, điều 32 Điều lệ Công ty):*

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty (Ban Điều hành, Kế toán trưởng). Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

### 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT, BKS

#### 3.1 Đề cử ứng viên HĐQT (Điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

#### 3.2 Đề cử ứng viên BKS (Điều 32 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

### 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT/BKS

- Giấy ứng cử, đề cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Danh sách người liên quan (theo mẫu)
- Bản sao CMND/Hộ chiếu (có công chứng).
- Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng).
- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông / nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

### 5. Thời hạn gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Trụ sở Công ty trước **16h30' ngày 07/04/2013** (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại: (08) 3896 0240

Trân trọng thông báo.

#### Nơi nhận :

- Như trên ;
- HĐQT Cty; BKS Cty;
- Lưu.

#### Đính kèm:

- Mẫu đề cử, ứng cử;
- Mẫu sơ yếu lý lịch; Ds người liên quan.



# QUY CHẾ

## BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 được tiến hành theo những quy định sau đây:

### **Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2014)

### **Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:**

*(Điều 110 Luật doanh nghiệp):*

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.

- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS**

*(Điều 122 Luật doanh nghiệp, Điều 32 Điều lệ Công ty):*

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty (Ban Điều hành, Kế toán trưởng). Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

## **Điều 4. Đề cử, ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu**

### **4.1 Đề cử ứng viên HĐQT(Điều 24 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

### **4.2. Số lượng thành viên được bầu: 02 thành viên**

## **Điều 5. Đề cử, ứng cử viên BKS và số thành viên được bầu**

### **5.1 Đề cử ứng viên BKS(Điều 32 Điều lệ công ty)**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

### **5.2 Số lượng thành viên được bầu: 02 thành viên.**

## **Điều 6. Thủ tục ứng cử, đề cử**

6.1 Cổ đông gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức chậm nhất vào ngày 09/4/2014. Hồ sơ gồm:

- Giấy ứng cử, đề cử (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Danh sách người liên quan (theo mẫu)
- Bản sao CMND/Hộ chiếu (có công chứng).
- Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (có công chứng).
- Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông / nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử ).

6.2 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ ứng cử/đề cử theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hướng dẫn thi hành, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

6.3 Danh sách, thông tin về các ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS sẽ được thông báo công khai trên website của Công ty ([www.capnuocthuduc.vn](http://www.capnuocthuduc.vn)) chậm nhất vào ngày 09/4/2014 để cổ đông tìm hiểu và đánh



giá các ứng viên và thực hiện bầu cử bổ sung tại cuộc họp thường niên 2014 được tổ chức vào ngày 16/4/2014.

## **Điều 7. Thủ tục và hình thức bầu cử.**

### **7.1 Hình thức phiếu bầu.**

Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT giấy màu xanh có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Phiếu bầu bổ sung thành viên BKS giấy màu vàng có đóng dấu của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức

### **7.2 Nội dung phiếu bầu**

- Phần 1: Thể hiện mã số cổ đông; Số cổ phần biểu quyết, Tổng số phiếu biểu quyết.

- Phần 2: Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự A,B,C.

### **7.3 Ghi phiếu bầu:**

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một phiếu bầu HĐQT, BKS ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

### **7.4 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT, BKS thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua.

## **Điều 8. Phương thức bầu cử:**

- Việc biểu quyết bầu thành viên thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. (Đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu).

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT, BKS.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô “Số phiếu bầu” cho ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy vào sự tín nhiệm

của cổ đông đối với ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.

## **Điều 9. Ban bầu cử, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

### **9.1 Ban Bầu cử:**

- Ban bầu cử gồm 3 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban Bầu cử có trách nhiệm:

- Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
- Phát phiếu bầu;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả Bầu cử trước Đại hội;

### **9.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội

## **Điều 10. Nguyên tắc trúng cử:**

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

## **Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT, BKS, Danh sách trúng cử HĐQT, BKS.

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

**Điều 12. Hiệu lực thi hành.**

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực thi hành sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Tuấn Anh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu 1: Dành cho cổ đông  
là cá nhân tự ứng cử

**GIẤY ỨNG CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ thường trú : .....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là :  
..... cổ phần, chiếm .....% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết  
mà Quý Công ty phát hành.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, tôi xin tự ứng cử  
vào các vị trí sau:

- Ứng cử vào thành viên HĐQT

- Ứng cử vào Ban Kiểm soát

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân  
được công bố.

Nếu được trúng cử, tôi cam kết sẽ tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp  
luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.

Trân trọng kính chào!

....., ngày tháng năm 2014

**Ứng cử viên**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ đính kèm:**

1. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
2. Ds người có liên quan (theo mẫu).
3. Bản sao CMND/Hộ chiếu.
4. Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
5. Giấy ủy quyền ứng cử (nếu ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu 2: Dành cho cổ đông  
là cá nhân đề cử

**GIẤY ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ thường trú : .....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là : .....  
cổ phần, chiếm .....% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát  
hành.

**Đồng ý đề cử cá nhân sau:**

Họ và tên: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ thường trú : .....

Tham gia vào các vị trí sau:

- Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm soát

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp  
của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các  
thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được  
bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2014

**Cổ đông đề cử**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Hồ sơ đính kèm:**

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Ds người có liên quan (theo mẫu).
- Bản sao CMND/Hộ chiếu..
- Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu 3: Dành cho cổ  
đồng là tổ chức đề cử

**GIẤY ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Tên cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Địa chỉ thường trú : .....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là : .....  
cổ phần, chiếm .....% tổng số 8.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát  
hành.

Đồng ý đề cử các cá nhân sau:

Stt	Họ và tên	CMND/H C/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tham gia vào	
						HDQT	BKS

Cổ đông đề cử hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2014

**Cổ đông đề cử**

(Ký và ghi rõ họ tên- đóng dấu)

**Hồ sơ đính kèm:**

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Ds người có liên quan (theo mẫu)
- Bản sao CMND/Hộ chiếu.
- Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu 4: Dành cho nhóm  
cổ đông đề cử

**GIẤY ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: - Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.**

Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức gồm:

STT	Họ và tên CĐ	Mã số CĐ	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Ký tên *

Thông nhất đề cử ứng viên sau đây tham gia vào HĐQT của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 16/4/2014.

Ông/Bà:.....

Ngày sinh: ..... Nơi sinh: .....

Địa chỉ thường trú: .....

CMND/Hộ chiếu/ĐKKD số: .....

Cấp ngày: ..... tại .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....

Tham gia vào các vị trí sau:

- Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm soát

Ứng viên Hội đồng quản trị cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2014

**CHẤP NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ**

(Ký ghi họ tên, đóng dấu nếu pháp nhân)

**Hồ sơ đính kèm:**

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)
- Ds người có liên quan (theo mẫu).
- Bản sao CMND/Hộ chiếu.
- Bản sao bằng chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1/ Họ và tên:  
2/ Giới tính:  
3/ Ngày tháng năm sinh:  
4/ Nơi sinh:  
5/ CMND: \_\_\_\_\_, ngày cấp \_\_\_/\_\_\_/\_\_\_\_, nơi cấp: \_\_\_\_\_  
6/ Quốc tịch:  
7/ Dân tộc:  
8/ Địa chỉ thường trú:  
9/ Số điện thoại công ty: : *Số điện thoại di động:*  
10/ Địa chỉ email:  
11/ Trình độ chuyên môn:  
12/ Quá trình công tác:  
+ Từ ... đến ... :  
+ Từ ... đến ... :  
.....

13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>13.1 Chức vụ tại tổ chức niêm yết (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức niêm yết):</i>
	<i>13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):</i>
14/ Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm ....., trong đó:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>..... cổ phần, chiếm ..... % vốn điều lệ</i>
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	<i>16.1 Mối quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>
	<i>16.2 Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ</i>

- 17/ Những khoản nợ đối với Công ty:  
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:  
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .... tháng ..... năm ....

<i>Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn</i>	<b>Người khai</b> (Ký tên, ghi rõ họ tên)
--	--

**Mẫu CBTT/SGDHCM-03**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của TGD SGDCCK TPHCM

về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng CP cá nhân/đại diện sở hữu	Điện thoại liên hệ	Fax	Quốc tịch
1.	Ông/Bà .....												
1.1													
1.2													
...													
...													

Ghi chú: Người có liên quan gồm vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2014

Ký tên

(ghi rõ họ tên)

# HƯỚNG DẪN BẦU HĐQT, BKS (THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐÒN PHIẾU)

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT, BKS. Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tin nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu ban Kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

## a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

## b. Cách thức bầu đồn phiếu.

Cổ đông có thể tiến hành bầu đồn phiếu theo phương thức sau:

1. Đồn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên.
2. Chia đều phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên.
3. Đồn phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS bằng cách chia nhỏ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông có thể đồn phiếu biểu quyết của mình cho ứng cử viên HĐQT, BKS theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết.

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là 02 người, số ứng cử viên được đề cử là 5 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Khi đó tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

**(5.000 x 2) = 10.000 phiếu biểu quyết.**

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu đồn phiếu như sau:

### ✚ Trường hợp 1: Đồn hết phiếu cho một ứng cử viên

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	10.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0
4	Ứng cử viên D	0

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
5	Ứng cử viên E	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.000</b>

**Trường hợp 2: Chia đều số phiếu bầu quyết**

Stt	Ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	5.000
3	Ứng cử viên C	0
4	Ứng cử viên D	0
5	Ứng cử viên E	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.000</b>

**Trường hợp 3: Chia số phiếu bầu quyết tùy vào khả năng tin nhiệm**

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	3.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	7.000
4	Ứng cử viên D	0
5	Ứng cử viên E	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>10.000</b>